TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Quốc C, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi thường trú: Chưa đăng ký nơi thường trú; nơi ở hiện tại: Phòng trọ địa chỉ số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay 105/62/8 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Trần Hồng H, sinh năm 2005 và có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 54/HSST ngày 21-8-2015 của Tòa án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 199/HSST ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-8-2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-01-2025, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

2. Vũ Ngọc T1, sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: 1604 Chung cư B, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 1604 Chung cư B, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Phòng trọ địa chỉ số E N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 5 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T2 (đã chết) và bà Vũ Thị Lan H1, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-01-2025, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

3. Phạm Minh T3, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 5 H, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 5 H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 143/2020 ngày 23-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-4-2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-01-2025, chuyển tạm giam từ ngày 26-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

4. Trần Trọng N1, sinh năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: 2 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 2 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: C B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là C B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt Văn N2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Huỳnh T4, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-01-2025, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Trần Hồng H, sinh năm 2005; nơi ở hiện tại: 105/62/8 L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 105/62/8 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) *(có mặt)*.

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Thế Q, sinh năm 1965; nơi ở hiện tại: 4 N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 4 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng N1 bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2023. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16-01-2025, N1 và Đặng Quốc C đang đi đến hẻm A B, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có người gọi điện thoại cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, C đồng ý rồi đưa cho N1 01 gói ma túy đá đi đến khu vực hẻm A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) giao cho khách. Khi N1 đang đi đến điểm giao ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang đồng thời thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trọng N1 khai nhận gói ma túy thu giữ là của Đặng Quốc C, giao cho N1 để đem bán cho người khác, sau khi bán xong thì C sẽ cho N1 ma túy để sử dụng.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Quốc C về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và thu giữ trên người Chí:

- 01 (một) gói nylon dạng túi zip, bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt (thu giữ trong tay phải của C, C khai nhận là ma túy tổng hợp đá).

- 02 (hai) gói nylon dạng túi zip, bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt (thu giữ trong túi xách của C, C khai nhận là ma túy tổng hợp đá).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 357280098268797, trong điện thoại gắn sim số 0937.938.760.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Quốc C khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16-01-2025, Đặng Quốc C và Trần Trọng N1 đang ở nhà tại C B, phường N, thành phố V tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), C liên hệ với Ngô Hoàng N3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bằng ứng dụng Zalo, mua nửa lạng ma túy tổng hợp dạng đá với giá 10.000.000 đồng, C chuyển khoản tiền mua ma túy cho N3 và N3 hẹn C đến phòng trọ của Vũ Ngọc T1 tại số E N, Phường G, thành phố V (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C đến phòng trọ của T1 gặp N3 để lấy ma túy. Tại đây, C thấy T1, N3 và một người phụ nữ tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang sử dụng ma túy nên N3 rủ C sử dụng cùng. Sau khi sử dụng ma túy tại phòng trọ của T1, C điều khiển xe mô tô biển số 72C1-965.12 đi đến địa chỉ số A đường B, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thì thấy N1; C lấy gói ma túy đá mới mua ra phân chia ra thành 01 gói nhỏ và 03 gói lớn nhằm mục đích bán cho con nghiện kiếm lời. Lúc này, có một người tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho C hỏi mua một gói ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng, C đồng ý và đưa cho N1 01 gói ma túy nhỏ mang ra đầu hẻm A B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V,

Thành phố Hồ Chí Minh) để giao cho T5, N1 chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Trong 03 gói ma túy bị thu giữ có 01 gói chuẩn bị bán cho Phạm Minh T3 với giá 1.700.000 đồng, T3 đã chuyển khoản đủ tiền cho C qua số tài khoản 0937938xxx thuộc Ngân hàng Q1 mang tên PHAM ANH DUNG, C chưa giao ma túy cho T3 thì bị bắt. Còn số ma túy còn lại, Chí tàng T6 nhằm mục đích bán cho người nghiện.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Ngọc T1 về hành vi "Tổ chức trái phép chất ma túy" và thu giữ 01 nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ chứa ma túy chưa sử dụng hết). Quá trình điều tra, T1 khai nhận sử dụng ma túy từ năm 2016. Khoảng 12 giờ 40 ngày 16-01-2025, T1 gọi điện cho Ngô Hoàng N3 xin ma túy sử dụng, N3 đồng ý và mang ma túy tới phòng trọ của T1. Tại đây, N3 gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên B đến cùng sử dụng ma túy. Khi B tới, T1 mang nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy), N3 lấy ma túy đá bỏ vào nỏ rồi Tỷ, N3 và B sử dụng. Số ma tuý còn lại N3 cất giấu trong người. Sử dụng được khoảng 30 phút thì Đặng Quốc C đến phòng của T1, sau khi C vô phòng thì T1 thấy N3 lấy từ trong người ra một gói ma túy đá và đưa cho C (không biết số lượng), N3 rủ C cùng sử dụng ma túy với mọi người. Sau khi C về thì N3 cùng B cũng về, còn T1 tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong nỏ rồi đi ngủ.

Căn cứ vào lời khai và biên bản nhận dạng của Đặng Quốc C, ngày 17-01-2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh T3 tại địa chỉ 5 H, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ 07 chiếc nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá). T3 khai nhận sử dụng ma túy đá từ khoảng giữa năm 2023. Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 16-01-2025, T3 liên hệ với Đặng Quốc C hỏi mua nửa hộp 5 ma túy đá, C đồng ý bán với giá 1.700.000 đồng. Lúc này, T3 sử dụng số tài khoản 76610000222111 thuộc Ngân hàng B1 chuyển qua số tài khoản của C là 0937938xxx thuộc Ngân hàng Q1 tên chủ tài khoản "PHAM ANH DUNG", khi T3 chuyển khoản xong thì C hẹn giao ma túy cho T3 tại hẻm S đường H, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), trong khi chờ Chí đến giao ma túy thì bị Công an bắt giữ. T3 khai số nỏ thủy tinh trên là T3 mua trên mạng xã hội của một người có tên T7 là "Giadungsgg" 10 nỏ thủy tinh với giá 142.500 đồng, T3 làm vỡ 03 cái, còn lại 07 cái T3 dùng để sử dụng ma túy thì bị Công an bắt thu giữ.

Qua xét nghiệm, Trần Trọng N1, Đặng Quốc C, Vũ Ngọc T1, Phạm Minh T3 đều dương tính ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Trọng N1, Đặng Quốc C, Vũ Ngọc T1, Phạm Minh T3 đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS-MT ngày 22-01-2025 của Phòng K1 kết luận:

Mẫu A1: có khối lượng 0,2521 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine (thu của Trần Trọng N1).

Mẫu A2: có khối lượng 2,4464 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine (thu của Đặng Quốc C).

Mẫu A3: có khối lượng 18,7359 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine (thu của Đặng Quốc C).

Mẫu A4: có khối lượng 0,0545 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine (thu của Vũ Ngọc T1).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen, biển số 72C1-965.12 thu giữ của Đặng Quốc C. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Trần Hồng H là vợ của Đặng Quốc C, chị H không biết C sử dụng xe máy đi bán ma túy. Ngày 04-6-2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chị Nguyễn Trần Hồng H.

- 04 (bốn) gói ny lon bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, sau khi giám định được niêm phong số 154/1; 154/2; 154/3; 154/4 ngày 23-01-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 (một) cân tiểu li màu đen.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu cam, trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh.

- 01 (một) quẹt khò.

- 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, có gắn sim: 0937492242, số Imei: 861177059620777 (thu giữ của Trần Trọng N1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 357280098268797, trong điện thoại gắn sim vật lý số 0937.938.760 (thu giữ của Đặng Quốc C).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, Màu xanh, Số imei: 353317091779794 (thu giữ của Phạm Minh T3).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, Màu xanh, Số imei: 862825052604730; Số sim: 0775695677 (thu giữ của Vũ Ngọc T1).

- 01 (một) gói niêm phong màu trắng dán kín, phía trên có hình dấu của Công an phường H2, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Lê Quốc K, Phạm Minh Đ, Phạm Minh T3, Trần Ngọc L (bên trong có 06 cái nỏ thủy tinh và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Số vật chứng trên đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSKV11 ngày 28-7-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

Truy tố bị cáo Đặng Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Trần Trọng N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Vũ Ngọc T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Phạm Minh T3 về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Trọng N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Ngọc T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Minh T3 về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quốc C từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng N1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong 04 gói phong bì số 154/1; 154/2; 154/3; 154/4 ngày 23-01-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01(một) cân tiểu li màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu cam, trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt khò; 01 (một) gói niêm phong màu trắng dán kín, phía trên có hình dấu của Công an phường H2, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Lê Quốc K, Phạm Minh Đ, Phạm Minh T3, Trần Ngọc L (bên trong có 06 cái nỏ thủy tinh và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 357280098268797, trong điện thoại gắn sim vật lý số 0937.938.760 thu giữ của Đặng Quốc C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, Màu xanh, Số imei: 353317091779794 thu giữ của Phạm Minh T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, Màu xanh, Số imei: 862825052604730; Số sim: 0775695677) thu giữ của Vũ Ngọc T1.

Trả lại cho Trần Trọng N1 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, có gắn sim: 0937492242, số I: 861177059620777.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16-01-2025, tại khu vực đầu hẻm A B, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 1 B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Trần Trọng N1 có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 0,2521 gam, loại Methamphetamine mục đích để bán cho một người tên T5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, N1 khai nhận gói ma túy bị bắt quả tang nêu trên là của Đặng Quốc C giao cho N1 đem đi bán cho T5, sau khi bán xong thì C sẽ cho N1 ma túy để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Quốc C thừa nhận ngoài gói ma túy Chí nhờ N1 mang đi bán cho T5, C còn có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 21,1823 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời; trong số đó có 01 gói ma túy chuẩn bị bán cho Phạm Minh T3 với số tiền là 1.700.000 đồng, C đã nhận chuyển khoản tiền mua ma túy từ T3, đang chuẩn bị giao ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy Chí tàng trữ nêu trên là C mua của đối tượng Ngô Hoàng N3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán kiếm lời.

Trước đó, vào khoảng 14 giờ cùng ngày, tại nhà của Vũ Ngọc T1 ở số E đường N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 5 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T1 đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để T1, C, N3 và một người phụ nữ tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy.

Ngày 17-01-2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Minh T3 tại địa chỉ 5 H, phường H, thành phố V (nay là 5 H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện T3 có hành vi tàng trữ 07 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) nhằm mục đích sử dụng ma túy cho bản thân. T3 thừa nhận có mua ma túy của Đặng

Quốc C với giá 1.700.000 đồng, đã chuyển khoản xong nhưng chưa nhận được ma túy.

Như vậy, hành vi của Đặng Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với 02 tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Trọng N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Minh T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sản xuất, cất giữ, vận chuyển, mua bán phương tiện hoặc dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ của con người; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo T1, T3 thực hiện hành vi phạm tội không có đồng phạm, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ nên phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã thực hiện. Bị cáo C và bị cáo N1 thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người trực tiếp trao đổi với người mua ma túy, bị cáo Nghĩa là người giúp sức cho bị cáo Chí bán ma túy. Do đó, vai trò của bị cáo C tích cực hơn bị cáo N1.

Xét về nhân thân: Bị cáo T1 và bị cáo N1 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo C là người có nhân thân xấu, năm 2015 từng bị Tòa án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; đến năm 2019 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2020. Bị cáo T3 từng bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-4-2021.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 gói phong bì số 154/1; 154/2; 154/3; 154/4 ngày 23-01-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 (một) cân tiểu li màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu cam, trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt khò; 01 (một) gói niêm phong màu trắng dán kín, phía trên có hình dấu của Công an phường H2, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Lê Quốc K, Phạm Minh Đ, Phạm Minh T3, Trần Ngọc L (bên trong có 06 cái nỏ thủy tinh và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 357280098268797, trong điện thoại gắn sim vật lý số 0937.938.760 thu giữ của Đặng Quốc C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, Màu xanh, Số imei: 353317091779794 thu giữ của Phạm Minh T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, Màu xanh, Số imei: 862825052604730; Số sim: 0775695677) thu giữ của Vũ Ngọc T1; các điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu, có gắn sim: 0937492242, số I: 861177059620777 thu giữ Trần Trọng Nghĩa là tài sản cá nhân của bị cáo N1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

Đối với đối tượng tên T5 mua ma túy của C, đối tượng tên B cùng sử dụng ma túy với T1 chưa rõ nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Ngô Hoàng N3 là người bán ma túy cho C và cung cấp ma túy cho T1, C, B sử dụng hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Ngày 04-6-2025, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết

định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số B260/QĐ-CSMT đối với hành vi liên quan đến đối tượng Ngô Hoàng N3 và tách tài liệu liên quan đến số tài khoản 0937938xxx thuộc Ngân hàng Q1 tên chủ tài khoản PHAM ANH DUNG. Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-01-2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N1 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-01-2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-01-2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T3 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-01-2025.

5. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 04 gói niêm phong số 154/1; 154/2; 154/3; 154/4 ngày 23-01-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 (một) cân tiểu li màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một chai nhựa không màu, có gắn nắp nhựa màu cam, trên có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt khò; 01 (một) gói niêm phong màu trắng dán kín, phía trên có hình dấu của Công an phường H2, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Lê Quốc K, Phạm Minh Đ, Phạm Minh T3, Trần Ngọc L (bên trong có 06 cái nỏ thủy tinh và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 357280098268797, trong điện thoại gắn sim vật lý số 0937.938.760 thu giữ của Đặng Quốc C; 01 (một) điện thoại di động hiệu S, Màu xanh, thu giữ của Phạm Minh T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, Màu xanh, Số imei: 862825052604730; Số sim: 0775695677) thu giữ của Vũ Ngọc T1.

Trả lại cho Trần Trọng N1 01 (một) điện thoại di động không nhãn hiệu.

(Các vật chứng trên được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32/BB-PTHADS ngày 18-8-2025).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS CA TPHCM;
- PC10 CA TPHCM;
- PV06 CA TPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên